

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/3/2023
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga

2. Bà Phạm Thị Thế Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung -Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Văn Thị Mỹ A** sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã T1, huyện T, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **Ngô Chánh B** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Văn Thị Mỹ A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH vào ngày 13/3/2017. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu bê tha, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình dần rạn nứt nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2022 đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Gia H sinh ngày 04/10/2017 và Ngô Thị Thúy V sinh ngày 23/4/2019. Hiện cháu V đang sống với chị, cháu H đang sống với anh B. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

* Bị đơn là Ngô Chánh B đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Mỹ A, cho chị A được ly hôn với anh B, giao cháu V cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét. Chị A phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Ngô Chánh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Văn Thị Mỹ A vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị A và anh B.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ: “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Mỹ A và anh Ngô Chánh B chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13/3/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống rượu bê tha, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình dần rạn nứt. Anh B không có ý kiến mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, điều đó thể hiện ý chí của anh B là không muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn anh B.

[4] Về con chung: Chị Văn Thị Mỹ A yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Thúy V sinh ngày 23/4/2019, yêu cầu anh Ngô Chánh B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Gia H sinh ngày 04/10/2017. Xét thấy, hiện cháu V đang sống với chị A, cháu H đang sống với anh B và anh B không có ý kiến mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của cháu V và cháu H nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị A và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Mỹ A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Văn Thị Mỹ A được ly hôn với anh Ngô Chánh B.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Ngô Thị Thúy V sinh ngày 23/4/2019 cho chị Văn Thị Mỹ A được trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Ngô Gia H sinh ngày 04/10/2017 cho anh Ngô Chánh B được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị A và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Văn Thị Mỹ A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0003230 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị A đã nộp xong án phí.

4. *Quyền kháng cáo*: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị A và anh B được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi